ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 281 /BC-UBND	*An Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2011-2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN GIAI ĐOẠN 2011-2021

1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế -xã hội của địa phương

Tỉnh An Giang là một tỉnh miền Tây Nam bộ, thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí chiến lược về quốc phòng và an ninh, diện tích tự nhiên 353.676 ha, trong đó có 279.996 ha đất sản xuất nông nghiệp; là tỉnh vừa có đồng bằng, vừa có núi và có đường biên giới dài gần 100 km, giáp với 02 tỉnh Takeo và Kandal (Vương quốc Campuchia); có 02 cửa khẩu quốc tế là Xuân Tô (huyện Tịnh Biên), Vĩnh Xương (thị xã Tân Châu) và 02 cửa khẩu Quốc gia là Khánh Bình và Vĩnh Hội Đông (huyện An Phú). Tỉnh An Giang có 18 xã và 27 ấp đặc biệt khó khăn (thuộc 10 xã) được đầu tư Chương trình 135 giai đoạn 2016 – 2020 (8 xã khu vực III và 10 xã biên giới theo Quyết định 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ Tướng chính phủ và Quyết 414/QĐ-UBDT ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban Dân tộc).

An Giang có 11 đơn vị hành chính, gồm có 02 thành phố trực thuộc, 01 thị xã và 08 huyện với 156 xã, phường, thị trấn. Dân số toàn tỉnh An Giang khoảng trên 02 triệu người, với 543.764 hộ gồm 04 dân tộc chủ yếu là Kinh, Hoa, Khmer và Chăm; ngoài dân tộc Kinh chiếm đa số còn có 28 dân tộc thiểu số với 119.219 người (28.481 hộ), chiếm 5,26% so dân số cả tỉnh, bao gồm: dân tộc Khmer 93.717 người (chiếm 4,2%); dân tộc Chăm 15.327 người (chiếm 0,67%); dân tộc Hoa 10.079 người (chiếm 0,38%) và có 25 dân tộc thiểu số khác sinh sống rải rác trên địa bàn; mỗi dân tộc thiểu số ở An Giang đều có đặc điểm riêng.

Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28 tháng 4 năm 2017 phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 thì tỉnh An Giang có 07 đơn vị gồm: huyện Tri Tôn, huyện Tịnh Biên, huyện An Phú, huyện Châu Thành, huyện Châu Phú, thị xã Tân Châu và huyện Thoại Sơn có 38 xã khu vực (xã khu vực I: 10; xã khu vực II: 20; xã khu vực III: 8) và 65 số thôn đặc biệt khó khăn.

Những năm qua việc thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh An Giang đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn, đời sống kinh tế - xã hội của người dân được phát triển, trình độ dân trí trong đồng bào được nâng lên, hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm, theo Quyết định số 2834/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2020

của UBND tỉnh An Giang về việc Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020), cụ thể như sau: Tổng số hộ dân trên địa bàn tỉnh cuối năm 2020 là 539.340 hộ, trong đó: số hộ nghèo cuối năm 2020 là 10.232 hộ, tỷ lệ 1,19%, số hộ cận nghèo cuối năm 2020 là 26.655 hộ, tỷ lệ là 4,94% (cuối năm 2020 hộ nghèo người dân tộc thiểu số là 2.452 hộ, giảm 1.886 hộ so với năm 2019 là 4.338 hộ; cuối năm 2020 hộ cận nghèo người dân tộc thiểu số là 1.702 hộ giảm 1.616 hộ so với năm 2019 là 3.318 hộ).

2. Kết quả đạt được

2.1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách

a) Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của cơ quan Trung ương về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

UBND tỉnh đã chỉ đạo và giao các sở ngành liên quan tập trung phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của bộ ngành liên quan đến Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số như: Thông tư số 05/2011/TTLT-UBDT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 Liên Bộ Tài chính - Uỷ ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 18/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Công văn số 7020/BTC-NSNN ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, … để thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định hiện hành. Giao cho Ban Dân tộc tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn cho các địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số tiến hành bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, giao cho Sở Tài chính phối hợp cùng Ban Dân tộc thực hiện chế độ chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, …

b) Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch thực hiện

Để việc thực hiện chủ trương chính sách theo đúng quy định cũng như đúng đối tượng thụ hưởng UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số như: Công văn số 3535/UBND-VX ngày 01 tháng 11 năm 2011 về việc chấp thuận phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2012 có 107 người (12 Chăm, 14 Hoa,

81 Khmer) được bầu chọn là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; năm 2013 số người có uy tín là đồng bào dân tộc thiểu số được UBND tỉnh phê duyệt là 114 người (Khmer 81 người, Hoa: 19 người, Chăm: 12 người, dân tộc khác: 2 người); năm 2014 UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách người có uy tín trên địa bàn tỉnh An Giang là 109 người (Khmer: 80 người, Chăm: 11 người, Hoa: 16 người, dân tộc khác: 02 người); năm 2015 UBND ban hành công văn số 198/UBND-VX ngày 03 tháng 02 năm 2015 về việc phê duyệt danh sách người có uy tín năm 2015 là 112 người (Khmer: 82 người, Chăm: 13 người, Hoa: 15 người, dân tộc khác: 02 người); Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2016 là 115 người (Khmer: 83 người, Chăm: 13 người, Hoa: 17 người, dân tộc khác: 02 người); Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2017 là 114 người (Khmer: 82 người, Chăm: 14 người, Hoa: 16 người, dân tộc khác: 02 người); Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2018 là 114 người (Khmer: 82 người, Chăm: 14 người, Hoa: 16 người, dân tộc khác: 02 người); Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2019 là 121 người (Khmer: 84 người, Chăm: 14 người, Hoa: 21 người, dân tộc khác: 02 người); Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh tại Quyết định 3383/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh là 05 người (thay thế bổ sung, lý do: đã chết); Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 25 tháng 03 năm 2021 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2023 là 120 người (Khmer: 84 người, Chăm: 13 người, Hoa: 21 người, dân tộc khác: 02 người), các văn bản liên quan đến người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số như: chế độ, chính sách, tiếp đón, tham quan học kinh nghiệm …

c) Bố trí kinh phí, nguồn lực thực hiện chính sách.

Việc triển khai thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến công tác người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, giao cho Ban Dân tộc, Sở Tài chính và các sở ban ngành tham mưu thực hiện kịp thời, đầy đủ đến với các vị đã được bầu chọn. Hàng năm căn cứ theo quy định của Thông tư số 05/2011/TTLT-UBDT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 Liên Bộ Tài chính - Uỷ ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 18/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính quy định chi tiết

và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Công văn số 7020/BTC-NSNN ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao cho Sở Tài chính thống nhất kinh phí hàng năm được cấp cho Ban Dân tộc hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số như: phân bổ dự toán hàng và được Ban Dân tộc thực hiện qua các năm như sau: năm 2012 là 77,4 triệu đồng; năm 2013 là 119,875 triệu đồng; năm 2014 là 134,702 triệu đồng; năm 2015 là 184 triệu đồng; năm 2016 là 302 triệu; năm 2017 là 302 triệu đồng; năm 2018 là 327 triệu đồng; năm 2019 là 446 triệu đồng; năm 2020 là 645 triệu đồng; năm 2021 là 644 triệu đồng, ... ngoài ra hàng UBND tỉnh còn có bổ sung kinh phí hoạt động cho người có uy tín theo đề nghị của Ban Dân tộc như: bổ sung kinh phí tiếp đón, tặng quà, tham quan học tập kinh nghiệm cho người có uy tín trong và ngoài tỉnh, ...

d) Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, đánh giá thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

Trên kế hoạch tổ chức thực hiện công tác về người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc phối cùng Ủy ban MTTQVN tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, … các hoạt động công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, đánh giá thực hiện chính sách đối với người có uy tín. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, đưa ra những đề xuất, giải pháp giúp người có uy tín nâng cao trình độ hiểu biết về pháp luật thông qua các hội nghị phổ biến pháp luật, góp phần thực hiện công tác tuyên truyền vận động trong gia đình, người thân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hàng năm giao cho Ban Dân tộc thực hiện các công tác như: Phối hợp cùng các địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số bầu chọn người có uy tín để tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, căn cứ trên danh sách được phê duyệt thì Sở Tài chính sẽ cấp phát kinh phí hoạt động, thanh toán, quyết toán dưới sự phối hợp cùng Kho bạc Nhà nước; Ban Dân tộc, Công an tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh cùng tham mưu, đề xuất thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến người có uy tín. Ban Dân tộc phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hàng năm kiểm tra tình hình thực hiện chế độ chính sách như cấp phát Báo Dân tộc và Phát triển (báo Trung ương), Báo An Giang (báo địa phương), chế độ thăm hỏi ốm đau, ma chay, người thân, thăm tặng quà các dịp lễ hội như Tết Nguyên đán, tết cổ truyền của đồng bào dân tộc, thống nhất danh sách người có uy tín để trình cấp trên, … Ban Dân tộc phối hợp cùng Công an tỉnh kiểm tra, thẩm định nhân thân cũng như lý lịch của người có uy tín để đề xuất UBND phê duyệt danh sách, …

2.2. Tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín

a) Bình chọn, lập danh sách người có uy tín

Khái quát về đội ngũ người có uy tín và tổng hợp số lượng, thành phần, giới tính, dân tộc, trình độ văn hoá, … qua các năm và cả giai đoạn 2011 - 2021 (theo Biểu 01 đính kèm báo cáo này).

Hàng năm căn cứ vào các quy định của văn bản hiện hành như: Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, … UBND tỉnh giao cho Ban Dân tộc phối hợp, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố cùng các Phòng Dân tộc địa phương bầu chọn người có uy tín theo đúng thủ tục và trình tự quy định như:

- Ở cấp khóm, ấp: Trưởng khóm, ấp tổ chức hội nghị liên ngành bình chọn người có uy tín, người được bình chọn phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp tán thành và lập bộ hồ sơ gửi UBND xã, thị trấn.

- Ở cấp xã, thị trấn: Tiếp nhận, kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn người uy tín của các khóm, ấp và lập bộ hồ sơ gồm: Biên bản họp xét cấp xã, thị trấn, Bản đề nghị kèm danh sách gửi cấp huyện.

- Cấp huyện: Tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp đề nghị của các xã, thị trấn; lập bộ hồ sơ gồm: bản đề nghị (Tờ trình) gửi cấp tỉnh kèm theo biểu tổng hợp danh sách đề nghị xét công nhận người uy tín của huyện.

- Cấp tỉnh: Ban Dân tộc tổng hợp danh sách người có uy tín của các đơn vị gởi lên, xin ý kiến thống nhất danh sách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Công an tỉnh, sau đó trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt công nhận người có uy tín hàng năm.

An Giang có 28 dân tộc thiểu số với 119.219 người (28.481 hộ), chiếm 5,26% so dân số cả tỉnh, bao gồm: dân tộc Khmer 93.717 người (chiếm 4,2%); dân tộc Chăm 15.327 người (chiếm 0,67%); dân tộc Hoa 10.079 người (chiếm 0,38%) và có 25 dân tộc thiểu số khác sinh sống rải rác trên địa bàn nên việc bầu chọn người có uy tín được thực hiện theo điều kiện bình chọn người có uy tín quy định. Đội ngũ người có uy tín hàng năm có sự tăng giảm theo tình hình thực tế tại từng địa phương, năm có người uy tín ít nhất là 107 người (năm 2011, 2012), năm có người uy tín nhiều nhất là 121 người (năm 2019, 2020). Giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2021 là 1.524 người bình quân hàng năm là 12,54 người. Người có uy tín tại địa phương tập trung chủ yếu là 03 dân tộc gồm: Khmer, Chăm, Hoa và dân tộc khác (Mường: 01, Nùng: 01), trong đó: người Khmer là 904 người (01 nữ) – chủ yếu là các sư sải, chức sắc tôn giáo theo Phật giáo Nam Tông, người sản xuất kinh doanh giỏi; người Chăm là 142 người – do theo đạo Hồi giáo Islam nên không có phụ nữ là người có uy tín được bầu chọn, chủ yếu là chức sắc tôn giáo, giáo cả các thánh đường, người sản xuất kinh doanh giỏi; người Hoa là 190 người (01 là nữ) – chủ yếu là người sản xuất kinh doanh giỏi; còn lại là 01 người dân tộc Mường và 01 người là dân tộc Nùng tại Tp Châu Đốc. Đa phần trình độ văn hóa của các vị được bầu chọn đều thấp nên việc cập nhật kiến thức và phổ biến chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đến quần chúng nhân dân còn hạn chế.

b) Thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và chế độ, chính sách riêng của địa phương (nếu có).

- Về Cung cấp thông tin: Người có uy tín được cấp ủy, chính quyền các cấp nơi cư trú phổ biến, cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.

Hằng năm, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của địa phương; căn cứ danh sách người có uy tín cần tập huấn, bồi dưỡng kiến thức; tham quan học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh, UBND tỉnh chỉ đạo Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức: Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với người có uy tín.

Người có uy tín được cấp báo chí (báo giấy): 01 tờ báo Dân tộc và Phát triển của Ủy ban Dân tộc (02 kỳ/tuần); 01 tờ Báo An Giang là báo của tỉnh (05 kỳ/tuần).

- Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần: Người có uy tín được cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú quan tâm đến các chế độ, chính sách như:

+ Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán; Tết, Lễ cổ truyền của các dân tộc thiểu số như: Tết Chôl Chhnăm Thmây, Đônta (Khmer); Ramadan, Roya Haji (Chăm), …

+ Thăm hỏi, hỗ trợ vật chất khi người có uy tín ốm đau, qua đời, …

+ Thăm hỏi hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn do hậu quả thiên tai; thăm viếng (cha, mẹ đẻ, cha, mẹ chồng hoặc cha, mẹ vợ hoặc cha, mẹ nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), bản thân người có uy tín qua đời;

+ Người có uy tín trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu hy sinh hoặc bị thương mà đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 17 hoặc Điều 27 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ được cấp có thẩm quyền xem xét hưởng các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

+ Chế độ khen thưởng: Người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh, trật tự được đề nghị xét khen thưởng.

Ngoài ra, tỉnh còn tiếp đón, giao lưu nhiều Đoàn người uy tín của các tỉnh bạn đến học tập, trao đổi kinh nghiệm, tham quan học tập tại tỉnh nhà.

Do kinh phí ngân sách địa phương do cấp trên phân bổ nên địa phương chưa cân đối được chế độ, chính sách riêng cho người có uy tín tại địa phương.

(đánh giá cụ thể tình hình triển khai, kết quả đạt được và thống kê số liệu thực hiện theo Biểu 02A và Biểu 02B đính kèm báo cáo này)

2.3. Công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trên các lĩnh vực của đời sống xã hội

a) Trong tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thời gian qua, địa phương quan tâm thăm hỏi bản thân và gia đình người có uy tín; chúc mừng, tặng quà trong các dịp lễ, tết; tập huấn các kỹ năng vận động, tuyên truyền; thông tin tình hình kinh tế - xã hội của địa phương; đưa đi học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh và cấp các ấn phẩm báo, tạp chí, ... Từ đó, giúp họ trở thành lực lượng nòng cốt tại cấp cơ sở, đi sâu và sát vào từng phum sóc để thực hiện nhiệm vụ vận động, tuyên truyền, hòa giải cơ sở, nắm bắt những vấn đề bức xúc vùng dân tộc Khmer, Chăm, Hoa và kịp thời làm cầu nối với các cấp ủy, chính quyền để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng vấn đề dân tộc để phá vỡ khối đoàn kết các dân tộc. Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh luôn phát huy vai trò gương mẫu đi đầu trong thực hiện và tuyên truyền, vận động dòng họ, người dân trong xóm ấp ổn định cuộc sống, không di cư tự do, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tham gia hòa giải, giải quyết các mâu thuẫn xảy ra trong vùng dân tộc, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động tuyên truyền phát triển đạo trái pháp luật vào vùng dân tộc thiểu số và có ý thức giáo dục gia đình, dòng họ giữ gìn phong tục tập quán, bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc, thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình. Đến nay, hầu hết các em đủ tuổi đều đến trường học đông đủ, công tác khám và điều trị bệnh đều thực hiện tốt, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đã và đang được tuyên truyền sâu rộng, người có uy tín luôn trau dồi nâng cao vai trò, làm công tác tuyên truyền vận động đồng bào các dân tộc thiểu số phát huy truyền thống đại đoàn kết các dân tộc tương thân, tương ái giúp đỡ nhau cùng phát triển xây dựng nếp sống văn hóa mới ở khu dân cư.

b) Trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới

Người có uy tín luôn vận động đồng bào tích cực lao động sản xuất, thực hiện và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các kiến thực khoa học công nghệ mới vào sản xuất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, ổn định đời sống. Tham gia thực hiện các dự án, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu giảm nghèo và các chính sách khác, người có uy tín tích cực tham gia và đi đầu trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp ngày công lao động tham gia làm đường giao thông, tham gia xóa nhà tạm, vệ sinh môi trường…Từ đó, nhiều gia đình mạnh dạn đầu tư và bước đầu ổn định cuộc sống. Đã giúp đồng bào dân tộc thiểu số phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo và cải thiện đời sống của mình tốt hơn, góp phần tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Người có uy tín vận động bà con giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo; bài trừ hủ tục; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp; hòa giải, giải quyết tốt mọi vướng mắc, phát sinh trong cộng đồng; tạo sự đồng thuận, xây dựng khóm, ấp đoàn kết, bình yên, phát triển.

Trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, người có uy tín có nhiều đóng góp trong việc tìm những biện pháp, cách làm, khai thác và phát huy tiềm năng lợi thế về đất đai, khí hậu, mạnh dạn áp dụng những tiến bộ khoa học mới vào sản xuất, tạo ra những mô hình điển hình mới, góp phần giải quyết việc làm cho đồng bào ở địa phương, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa, mang lại hiệu quả kinh tế cho gia đình và cộng đồng.

c) Trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và khối đại đoàn kết dân tộc

Người có uy tín là "cánh tay nối dài" giúp mặt trận trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các DTTS chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua vùng đồng bào DTTS; giữ gìn an ninh trật tự, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc; phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và khối đại đoàn kết toàn dân tộc...

Vì vậy, thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thành phố luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện để người có uy tín phát huy tốt vai trò của mình, đóng góp công sức trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS nói riêng, sự nghiệp phát triển của tỉnh nhà nói chung.

Với trách nhiệm của mình, thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND các cấp, người có uy tín đã có ý kiến đóng góp thiết thực vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng, chính quyền, MTTQ các cấp. Nhiều người vẫn tâm huyết tham gia công tác ở cơ sở, tham gia công tác hòa giải, đóng góp nhiều việc làm thiết thực ở địa phương; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề khó khăn của nhân dân đến các cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết, ... Từ đó, bà con DTTS ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước, không ngừng ra sức thi đua lao động, sản xuất, phấn đấu vươn lên trong cuộc sống và góp sức xây dựng quê hương.

d) Trong giữ gìn an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác quốc phòng, an ninh, an ninh chính trị, trật tư an toàn xã hội, người có uy tín luôn tuyên truyền vận động nhân các dân tộc nâng cao tinh thần cảnh giác, phòng, chống mọi âm mưu gây mất đoàn kết và chia rẽ dân tộc, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tích cực hưởng ứng và thực hiện phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng quốc phòng toàn dân, vận động đồng bào các dân tộc ngăn chặn và chống lại các luận điệu phao tin, đồn nhảm, mê tín dị đoan, sinh hoạt tín ngưỡng trái quy định, … góp phần làm ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tư an toàn xã hội tại địa phương, khu dân cư.

Các ngành Công an, Quân đội, Biên phòng với sự góp sức những người có uy tín để nắm bắt tình hình cơ sở, phát động và triển khai các phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, quốc phòng. Nhiều người đã kịp thời phát hiện, cung cấp nhiều nguồn tin quan trọng cho các ngành chức năng trong công tác điều tra, xử lý vi phạm. Tích cực tham gia cùng chính quyền địa phương trong việc đấu

tranh, ngăn chặn nhiều hoạt động trái pháp luật; truyền đạo trái phép; tham gia giải quyết nhiều vụ việc mâu thuẫn trong nội bộ, trong dân tộc và tôn giáo; quản lý, giáo dục đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật, tích cực vận động con cháu trong gia đình không tham gia các tệ nạn xã hội, tránh xa ma túy, không vi phạm pháp luật, không nghe và tin theo luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của kẻ xấu, ...

e) Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

Việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc thiểu số luôn được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước và các cấp, ngành chính quyền địa phương, bên cạnh sự quan tâm đầu tư, hỗ trợ của nhà nước, đội ngũ người có uy tín đã phát huy hết vai trò của mình nhằm góp phần trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc, luôn cố gắng phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia cùng với các ban ngành đoàn thể trong ấp, phối hợp các cấp, ngành liên quan tuyên truyền, vận động bà con gìn giữ những bản sắc văn hoá truyền thống của cha ông, thay đổi và tiến đến từ bỏ các hủ tục, thói quen lạc hậu gây ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ, nòi giống như tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, …; phối hợp các cơ quan có thẩm quyền tiến hành sưu tầm, phục dựng, lưu giữ những lễ hội, thiết chế văn hoá truyền thống; xây dựng hương ước, quy ước khóm, ấp theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, …; tuyên truyền, vận đồng bà con, đặc biệt là thế hệ trẻ chấp hành đúng các quy định của pháp luật, các quy định về an toàn giao thông; tổ chức truyền dạy nhạc truyền thống cho lứa tuổi học sinh trong khóm, ấp và tại các điểm chùa, thánh đường, …. Người có uy tín còn là tấm gương tiêu biểu trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Họ đã vận động truyền dạy cho các thế hệ con cháu duy trì, giữ gìn và phát huy mang bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Chăm, Hoa, Khmer, góp phần giữ gìn, bảo tồn, tôn vinh những giá trị văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng âm nhạc truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số tạo nên một không gian văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.

3. Đánh giá chung

3.1. Kết quả đạt được

Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín đã góp phần khuyến khích, động viên kịp thời tinh thần của bản thân và gia đình người có uy tín đã được bầu chọn; cá nhân từng người có uy tín đã góp phần vào công tác tuyên truyền, vận động trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn huyện.

Các vị uy tín là những người được bà con tin tưởng và chia sẻ những vấn đề về mọi mặt của đời sống xã hội, là cầu nối, là người giữ mối thông tin liên lạc giữa cấp ủy Đảng, chính quyền và đồng bào dân tộc. Các vị là lực lượng quan trọng trong hòa giải ở cơ sở, giải quyết các mâu thuẫn trong cộng đồng đồng bào; tuyên truyền, vận động bà con chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, tuân thủ các quy định của pháp luật. Nhiều người uy tín đã trở thành chỗ dựa tin cậy của cấp ủy, chính quyền địa phương; là trung tâm đoàn kết, cầu nối giữa Đảng với đồng bào.

Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số là đầu mối tuyên truyền và cũng là nơi tiếp nhận thông tin phản hồi nhanh nhất từ người dân với chính quyền địa phương.

Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số là những người quan trọng trong công tác xóa đói, giảm nghèo và phát triển kinh tế gia đình tại địa phương.

Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp đã tích cực huy động sự tham gia của đội ngũ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số vào việc tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân. Người có uy tín đã phối hợp với tổ an ninh nhân dân, vận động con cháu, gia đình, dòng họ ký cam kết phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, cung cấp nhiều thông tin quan trọng, giúp cơ quan chức năng kịp thời phát hiện và ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm gây rối trật tự xã hội. Người có uy tín còn tiên phong trên lĩnh vực phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, ...

3.2. Tồn tại, khó khăn, vướng mắc

Về chế độ, chính sách: Ngoài các chế độ, chính sách được quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người uy tín trong đồng bào DTTS, Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, người có uy tín không được hưởng các chế độ, chính sách khác, cụ thể là trợ cấp hoạt động hàng tháng. Điều này một phần làm hạn chế động lực cũng như trách nhiệm của người có uy tín trong phát huy chức trách cũng như vai trò hoạt động, thực hiện nhiệm vụ.

Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa nhận thức đầy đủ, chưa thấy hết vai trò, vị trí của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số nên chưa quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện và phát huy vai trò của người có uy tín trong việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị tại địa phương. Nội dung, hình thức vận động còn chung chung, chưa linh hoạt, đôi lúc chưa thực sự quan tâm, thăm hỏi động viên kịp thời khi người có uy tín hoặc gia đình không may bị đau ốm, bệnh tật. Việc phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền và các cơ quan liên quan trong việc vận động người có uy tín đôi lúc thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ.

Đa số các vị được bầu chọn là người có uy tín đều là người lớn tuổi, việc triệu tập tham gia các đợt tuyên truyền, tập huấn, họp hội phải nhờ các con, cháu chở đi nên cũng làm ảnh hưởng đến công việc chung của gia đình họ.

Trong quá trình tuyên truyền vận động xây dựng nông thôn mới vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế nên một bộ phận còn trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, việc đóng góp cho xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

Mặc dù hoạt động rất hiệu quả, được Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành và địa phương hết sức coi trọng, nhưng hoạt động của đội ngũ những người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đang gặp một số khó khăn. Đó là, độ tuổi

trung bình của người có uy tín đang bị già hóa, trình độ học vấn thấp, điều này dẫn đến tình trạng nhiều người chủ yếu dùng những kinh nghiệm và hiểu biết đã cũ, ngại cập nhật nhật thông tin mới, ngại đi xa học hỏi kinh nghiệm nơi khác.

3.3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân đạt được

Những công lao đóng góp của người có uy tín đã góp phần cải thiện đời sống nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào DTTS, góp phần củng cố niềm tin của đồng bào đối với sự lãnh đạo của Đảng và điều hành quản lý của Nhà nước; thực sự là "chỗ dựa" đáng tin cậy, là "cầu nối" giữa các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ với nhân dân trong việc xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, đóng góp tích cực cho sự phát triển đồng đều, bền vững của tỉnh trong thời gian qua.

- Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

- Đa số người có uy tín là người lớn tuổi từ đó cập nhật thông tin, tình hình còn chậm.

- Một số người có uy tín ít tham gia vào tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể tại địa phương.

- Một số gia đình người có uy tín còn hoàn cảnh khó khăn.

3.4. Bài học kinh nghiệm

Cấp uỷ, chính quyền thường xuyên quan tâm, thăm hỏi, động viên người có uy tín thì đội ngũ này sẽ phát huy được vai trò, trách nhiệm cùng với chính quyền địa phương giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và kinh tế - xã hội của tỉnh sẽ ngày càng phát triển.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Phương hướng

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức Đoàn thể các cấp; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò của người có uy tín và công tác quản lý, vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS. Xây dựng đội ngũ và tăng cường phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn vùng vùng DTTS.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc cho người có uy tín.

- Tổ chức giao lưu, trao đổi học tập kinh nghiệm giữa người có uy tín với huyện, thị, biên giới.

- Quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có uy tín.

- Tiếp đón các đoàn biểu người có uy tín của các tỉnh bạn đến thăm và làm việc tại tỉnh An Giang.

- Xem xét hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần đối với người có uy tín tham gia thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tổng kết, đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện, những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm thực hiện chính sách đối với người có uy tín giai đoạn 2021 - 2025.

- Bố trí kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

- Trong công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục đồng bào, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội và cơ quan công tác dân tộc bố trí lực lượng người có uy tín thì hiệu quả công tác sẽ cao hơn.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch đánh giá công tác phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS. Kịp thời biểu dương khen thưởng những người có uy tín có thành tích trong lao động, sản xuất, giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương.

- Xây dựng, bồi dưỡng người có uy tín là tấm gương tiêu biểu trong phong trào thi đua vùng đồng bào DTTS; giữ gìn an ninh trật tự, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc; phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới nâng cao, ….

- Phát huy vai trò người có uy tín trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc nhất là duy trì biểu diễn các chương trình văn hóa nghệ thuật của dân tộc, tham gia các lễ hội, hội thao biểu diễn nghệ thuật; tham dự hội thi, văn hoá, văn nghệ cộng đồng 4 dân tộc trong và ngoài tỉnh tổ chức; duy trì dạy học tiếng dân tộc tại Hội tương tế người Hoa, chùa Khmer và thánh đường Chăm góp phần giữ gìn, bảo tồn, tôn vinh những giá trị văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Gặp gỡ, trao đổi với người có uy tín để nắm bắt tình hình cơ sở, phát động và triển khai các phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, quốc phòng; cung cấp thông tin quan trọng cho các ngành chức năng trong việc đấu tranh, ngăn chặn nhiều hoạt động trái pháp luật; truyền đạo trái phép; mâu thuẫn trong nội bộ, trong dân tộc và tôn giáo.

- Phát huy trí tuệ, tâm huyết, tạo sức mạnh lan tỏa của đội ngũ người có uy tín tham gia cùng chính quyền hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS; đề xuất, giải pháp giải quyết những việc khó, phức tạp; làm "sợi chỉ hồng" kết nối các DTTS, tăng thêm sức mạnh đoàn kết. Từ đó, góp phần thực hiện tốt công cuộc phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Đề nghị tiếp tục thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Đối với Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành Trung ương liên quan

- Đề xuất chính sách bảo hiểm y tế cho người có uy tín; được hỗ trợ bồi dưỡng kinh phí hoạt động cho người có uy tín.

- Đề nghị bên cạnh các chế độ, chính sách đã được quy định, cần có trợ cấp hàng tháng để người có uy tín hoạt động và phát huy tốt hơn nữa vai trò của mình.

- Tăng số đợt tuyên truyền phổ biến thông tin, tập huấn kiến thức về nông, lâm nghiệp cũng như chuyến tham quan học tập kinh nghiệm, nhằm góp phần nâng cao hơn nữa vị trí, vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ cho người có uy tín tùy theo từng vùng, miền cho phù hợp với đặc điểm ở mỗi địa phương nhằm phục vụ tốt cho công tác tuyên truyền, vận động nhằm phát huy tốt vai trò của họ trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Nâng định mức hỗ trợ thăm hỏi người có uy tín và thân nhân người có uy tín trong các dịp lễ, tết, ốm đau, ...

- Thường xuyên sơ kết, tổng kết, củng cố, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến; làm tốt công tác thi đua, khen thưởng để động viên, thúc đẩy phong trào phát triển./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Dân tộc;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT: TU, HĐND, UBND;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Thư

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU SỐ 1
TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, THÀNH PHẦN NGƯỜI CÓ UY TÍN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2011 - 2021

(Kèm theo Báo cáo số 281 /BC-UBND ngày 31/5/2021)

Số TT	Thời gian	Tổng số NCUT	Giới tính		Tổng số thành phần dân tộc	Thành phần người có uy tín										Ghi chú
			Nam	Nữ		Già làng	Trưởng dòng họ, tộc trưởng	Trưởng thôn, bản và tương đương	Cán bộ nghỉ hưu	Sư sãi, chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng, thầy lang, bà bóng	Nhà giáo, thầy thuốc, nhân sĩ	Người sản xuất, kinh doanh giỏi	Đảng viên	Thành phần khác	
	Năm 2011	107	105	2	3				7	58		3	19	11	16	
	Năm 2012	107	105	2	3				6	58		3	21	10	17	
	Năm 2013	114	113	1	4			1	7	57		1	24	10	21	
	Năm 2014	109	107	2	3			1	7	58		1	23	10	20	
	Năm 2015	112	111	1	5				10	54		1	26	10	19	
	Năm 2016	115	113	2	5				10	55		1	27	10	19	
	Năm2017	114	112	2	5				10	53		1	27	10	20	
	Năm 2018	114	112	2	5				9	54		1	27	10	20	
	Năm 2019	121	119	2	5				9	54		1	28	10	20	
	Năm 2020	121	119	2	5				11	51		1	29	10	20	
	Năm 2021	120	118	2	5				11	51		1	28	10	21	
	Tổng cộng	**0**	**1234**	**20**		**0**	**0**	**2**	**97**	**603**	**0**	**15**	**279**	**111**	**213**	**0**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU SỐ 2A
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CUNG CẤP THÔNG TIN ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN GIAOI ĐOẠN 2011 – 2021
(Kèm theo Báo cáo số 281/BC-UBND ngày 31/5/2021)

Số TT	Địa phương	Tổng số NCUT	Hội nghị phổ biến, cung cấp thông tin			Tập huấn, bồi dưỡng			Tham quan, giao lưu, học tập kinh nghiệm							Cấp báo chí, tạp chí		Hình thức cung cấp thông tin khác				Ghi chú
			Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Tổ chức trong huyện		Tổ chức trong tỉnh		Thăm Hà Nội, các tỉnh khác			Loại báo, tạp chí	Số lượng NCUT được cấp	Hình thức hoạt động	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	
									Số cuộc	Số NCUT	Số cuộc	Số NCUT	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)
	Năm 2011	107	10	104	Huyện, tỉnh	3	49	Huyện, tỉnh,	2	40	0	0	0	0		Báo DT&PT, Báo AG	107					
	Năm 2012	107	15	151	Huyện, tỉnh	4	79	Huyện, tỉnh,	2	41	1	41	0	0		Báo DT&PT, Báo AG	107					
	Năm 2013	114	20	188	Huyện, tỉnh	4	79	Huyện, tỉnh,	2	41	1	41	1	4	Huyện	Báo DT&PT, Báo AG	114					
	Năm 2014	109	21	235	Huyện, tỉnh	4	79	Huyện, tỉnh, TW	2	41	1	41	2	25	Huyện, tỉnh	Báo DT&PT, Báo AG	109					
	Năm 2015	112	24	292	Huyện, tỉnh	5	468	Huyện, tỉnh, TW	3	43	4	112	2	25	Huyện, tỉnh	Báo DT&PT, Báo AG	112					
	Năm 2016	115	23	321	Huyện, tỉnh	6	813	Huyện, tỉnh, TW	3	43	2	86	2	55	Huyện, tỉnh	Báo DT&PT, Báo AG	115					
	Năm 2017	114	27	315	Huyện, tỉnh	7	800	Huyện, tỉnh, TW	3	42	2	84	2	32	Huyện, tỉnh	Báo DT&PT, Báo AG	114					

	Năm 2018	114	26	315	Huyện, tỉnh	7	800	Huyện, tỉnh, TW	3	42	2	84	4	46	Huyện, tỉnh	Báo DT&PT, Báo AG	114					
	Năm 2019	121	29	446	Huyện, tỉnh	8	1930	Huyện, tỉnh, TW	6	42	3	126	3	39	Huyện, tỉnh	Báo DT&PT, Báo AG	121					
	Năm 2020	121	26	394	Huyện, tỉnh	9	1413	Huyện, tỉnh	5	42	2	84	4	36	Huyện, tỉnh	Báo DT&PT, Báo AG	121					
	Năm 2021	120	5	18		1	4							0		Báo DT&PT, Báo AG	120					
Cộng toàn tỉnh			15	2779	0	58	6514	0	20	417	11	699	15	262	0	0	0					

Ghi chú:

- Cột (17): Báo Dân tộc và Phát triển (báo của Ủy ban Dân tộc) và Báo An Giang (báo địa phương).
- Cột (19): Ghi rõ hình thức cung cấp thông tin

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU SỐ 2B
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỖ TRỢ VẬT CHẤT, ĐỘNG VIÊN TINH THẦN VÀ KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN GIAI ĐOẠN 2011 - 2021

(Kèm theo Báo cáo số 281 /BC-UBND ngày 31/5/2021)

Số TT	Địa phương	Tổng số NCUT	Thăm hỏi, tặng quà dịp Tết Nguyên đán			Thăm hỏi, tặng quà dịp Tết của DTTS			Thăm hỏi, hỗ trợ NCUT ốm đau			Thăm hỏi, hỗ trợ gia đình NCUT gặp khó khăn			Thăm viếng NCUT và thân nhân qua đời			Hình thức thăm hỏi, hỗ trợ khác				Khen thưởng NCUT			Ghi chú
			Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Số cuộc	Số trường hợp	Cấp tổ chức	Số cuộc	Số trường hợp	Cấp tổ chức	Hình thức hỗ trợ	Số cuộc	Số NCUT	Cấp tổ chức	Số NCUT	Hình thức khen	Cấp khen	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)
	Năm 2011	107	7	51	H, T	7	116	H, T	2	6	H, T	2	2	H, T	1	1	T, H								
	Năm 2012	107	7	51	H, T	7	118	H, T	4	8	H, T	2	2	H, T	1	1	T, H								
	Năm 2013	114	8	56	H, T	8	118	H, T	2	6	H, T	2	2	H, T											
	Năm 2014	109	8	54	H, T	8	118	H, T	2	6	H, T	2	2	H, T	1	1	T, H					13	Giấy khen	T, H	
	Năm 2015	112	8	55	H, T	8	122	H, T	2	8	H, T	2	2	H, T	1	1	T, H					2	Giấy khen	H	
	Năm 2016	115	8	56	H, T	8	123	H, T	3	9	H, T	4	3	H, T	1	1	T, H					1	Giấy khen	H	
	Năm2017	114	8	56	H, T	8	121	H, T	2	10	H, T	4	3	H, T	2	2	T, H					2	Giấy khen	H	
	Năm 2018	114	9	59	H, T	9	126	H, T	4	12	H, T	3	2	H, T	2	2	T, H					7	Giấy khen	H	

	Năm 2019	121	8	57	H, T	9	126	H, T	4	12	H, T	2	2	H, T	5	5	T, H					25	Giấy khen	H	
	Năm 2020	121	8	57	H, T	9	126	H, T	8	17	H, T	1	1	H, T	6	6	T, H					13	Giấy khen	H	
	Năm 2021	120	9	58	H, T, TW	5	13	H, T	6	5	H, T	1	1	H, T											
Cộng toàn tỉnh																									

Ghi chú:

- Các cột (6), (9), (12), (15), (18), (22) và (25): Ghi cụ thể cấp tổ chức, ví dụ do cấp Trung ương tổ chức (ghi TW), cấp tỉnh tổ chức (ghi T), cấp huyện tổ chức (ghi H).

- Các cột từ (19): Ghi rõ hình thức thăm hỏi, hỗ trợ khác (nếu có)

- Cột (24): Ghi rõ hình thức khen thưởng.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU SỐ 3
TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ
"Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ năm 2022"

(Kèm theo Báo cáo số 281 /BC-UBND ngày 281/5/2021)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung chi	Ước thực hiện năm 2021			Nhu cầu kinh phí năm 2022		
		Đối tượng/ Số lượng	NSĐP	NSTW	Đối tượng/ Số lượng	NSĐP	NSTW
	Tổng số (1+2+3+4)		217	361		97	584
1	**Cung cấp thông tin cho NCUT**						
a	Phổ biến, cung cấp thông tin	NCUT/120	37		NCUT/120	37	
b	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức		30			30	
c	Cấp báo						
	Báo dân tộc và Phát triển	NCUT/120		69	NCUT/120		69
	Báo địa phương	NCUT/120		142	NCUT/120		142
4	Thăm quan, học tập kinh nghiệm	Đại biểu NCUT/30	120		Đại biểu NCUT/30		223
2	**Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần**						
a	Thăm hỏi, tặng quà NCUT nhân dịp Tết Nguyên đán	NCUT/120		120	NCUT/120		120
b*	Thăm hỏi, động viên NCUT ốm đau	NCUT/08		12	NCUT/08		12
c*	Thăm hỏi, hỗ trợ gia đình NCUT gặp khó khăn	NCUT/12		12	NCUT/12		12
d*	Thăm viếng, động viên NCUT và thân nhân gia đình NCUT qua đời	Gia đình NCUT/06		6	Gia đình NCUT/06		6
3	**Khen thưởng**						
4	**Quản lý, tổ chức thực hiện và đón tiếp các Đoàn đại biểu NCUT của các địa phương khác đến**	Đại biểu/60	30		Đại biểu/60	30	

Ghi chú:

- (b* và c*): Tạm tính =10% tổng số tiền thăm hỏi, tặng quà NCUT nhân dịp Tết Nguyên đán (chi và quyết toán theo thực tế với mức chi cụ thể theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12)

- (d*): Tạm tính = 5% tổng số tiền thăm hỏi, tặng quà NCUT nhân dịp Tết Nguyên đán (chi và quyết toán theo thực tế với mức chi cụ thể theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12).